TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 473/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: khối X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Tổ 1, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Ông Phạm Đăng Đ, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã X, huyện Y, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ 2, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 14 tháng 11 năm 2016, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/11/2018, bà T và ông Đ xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc bà T và ông Đ thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ có 01 con chung tên là: Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2016. Trên cơ sở thỏa thuận giữa bà T và ông Đ thì bà T được quyền trực tiếp nuôi cháu H; ông Đ được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ có 01 con chung tên là: Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2016. Trên cơ sở thỏa thuận giữa bà T và ông Đ thì bà T được quyền trực tiếp nuôi cháu H; ông Đ được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Đăng Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005423 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; nên bà T và ông Đ đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Xuân Long